| | |
|---|---|
| UBND TỈNH AN GIANG<br>**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 9304 /STC-KHĐT | *An Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2026* |
| V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 10/9/2026 | |

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

**1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:**

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2026 toàn tỉnh giải ngân **11.469.866** triệu đồng (tăng hơn so với kỳ trước là **27.063** triệu đồng), đạt tỷ lệ như sau:

+ Đạt 39,70% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (28.892.404 triệu đồng, bao gồm số vốn bổ sung và bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 17.422.538 triệu đồng.

+ Đạt 41,09% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 16.443.343 triệu đồng.

*(chi tiết đính kèm phụ lục)*

**2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:**

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 929.945 / 2.711.641 triệu đồng, đạt tỷ lệ 34,29%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 7.008 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 602.524 / 2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,34%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.609.359 / 6.068.263 triệu đồng, đạt tỷ lệ 26,52%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 2.322 triệu đồng.

- Sở Xây dựng: giải ngân 2.353.596 / 5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,44%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

**3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:**

***3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 04*** đơn vị gồm:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: tăng 7.641 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: tăng 7.008 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 2.322 triệu đồng;

- Sở Giáo dục và Đào tạo: tăng 43 triệu đồng.

***3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu:*** 24 đơn vị gồm:

Khánh Bình (270 triệu đồng); Phường Chi Lăng (8 triệu đồng); Cần Đăng (65 triệu đồng); Vân Khánh (224 triệu đồng); An Biên (44 triệu đồng); Thạnh Hưng (521 triệu đồng); đặc khu Phú Quốc (177 triệu đồng); Long Thạnh (116 triệu đồng); phường Vĩnh Thông (134 triệu đồng); Cù Lao Giêng (1.055 triệu đồng); Phú An (16 triệu đồng); Bình An (944 triệu đồng); Phường Hà Tiên (256 triệu đồng); Phường Vĩnh Tế (25 triệu đồng); Phường Long Xuyên (1.805 triệu đồng); Châu Phú (354 triệu đồng); Phú Hữu (2.438 triệu đồng); Phường Bình Đức (692 triệu đồng); phường Rạch Giá (252 triệu đồng); Vĩnh Thạnh Trung (14 triệu đồng); Thoại Sơn (278 triệu đồng); Tiên Hải (1.785 triệu đồng); Tân An (321 triệu đồng); Phường Tô Châu (15 triệu đồng).

**4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.**

***4.1 Các đơn vị cấp tỉnh:*** 06 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trung tâm nước sạch và VSMT NT; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

***4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu:*** *76* đơn vị gồm:

Giồng Riềng; Ba Chúc; Ngọc Chúc; Kiên Lương; Hòa Thuận; Ô Lâm; Vĩnh Thuận; Đông Hòa; Châu Phong; Khánh Bình; Long Kiến; Đặc khu Kiên Hải; Vĩnh Phong; Vĩnh Xương; Phường Chi Lăng; An Châu; An Phú; Vĩnh Hòa; Phường Tịnh Biên; Tân Hội; Cô Tô; Vĩnh Hậu; Bình Sơn; An Minh; Tri Tôn; Tây Phú; Phường Long Phú; U Minh Thượng; Hòn Đất; Cần Đăng; Vân Khánh; An Biên; Thạnh Hưng; đặc khu Phú Quốc; Vĩnh Bình; Thạnh Mỹ Tây; Phường Thới Sơn; Thạnh Lộc; Long Thạnh; Thạnh Đông; Phú Lâm; Nhơn Mỹ; Định Hòa; Phường Tân Châu; Đông Hưng; Vĩnh Tuy; Sơn Kiên; Nhơn Hội; Phú Hòa; Giang Thành; Định Mỹ; An Cư; phường Vĩnh Thông; Cù Lao Giêng; Gò Quao; Tân Thạnh; Bình Thạnh Đông; Vĩnh Gia; Phú Tân; Phú An; Bình An; Phường Hà Tiên; Phường Vĩnh Tế; Phường Long Xuyên; Châu Phú; Phú Hữu; Phường Bình

Đức; Xã Mỹ Hòa Hưng; Phường Châu Đốc; Tân Hiệp; Mỹ Thuận; Hòa Điền; Long Điền; Bình Mỹ; phường Rạch Giá; Vĩnh An.

**5. Các đơn vị giải ngân 0%:** 06 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vườn quốc gia U Minh Thượng - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

**Nguyễn Hữu Nghị**

| STT | DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ |
|---|---|
| 1 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang |
| 2 | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |
| 3 | Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang |
| 4 | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang |
| 5 | Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang |
| 6 | Công an tỉnh An Giang |
| 7 | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang |
| 8 | Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang |
| 9 | Sở Xây dựng tỉnh An Giang |
| 10 | Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang |
| 11 | Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang |
| 12 | Sở Y tế An Giang |
| 13 | Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang |
| 14 | Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh |
| 15 | Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I |
| 16 | Sở Công thương tỉnh An Giang |
| 17 | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang |
| 18 | Sở Văn hóa và Thể thao  tỉnh An Giang (chủ chương trình) |
| 19 | Hội nông dân tỉnh An Giang |
| 20 | Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh |
| 21 | Chi cục Thủy lợi tỉnh |
| 22 | Văn phòng Tỉnh ủy |
| 23 | Vườn Quốc Gia U Minh Thượng |
| 24 | 102 xã, phường, đặc khu |